



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 41219
VEWL.#: 50347
I-171#: (Y) NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAN QUANG
Last Middle First

Current Address: 416/8/6 Nguyen Dinh Chieu - Q3 - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1930 Place of Birth: Hai Ninh

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 11-18-1976 To 12-20-1983
Years: 07 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH
Bệnh viện NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 60 /CN-HĐGD

Chứng nhận : LÊ VĂN QUANG tuổi 59
Nhân dân, số nhà : 416/8/6 Đường : Hồ Đình Chiểu P. 4
Q. 3 TP. Hồ Chí Minh
được điều trị tại bệnh viện từ ngày 11 tháng 4 năm 1989
đến ngày 18 tháng 4 năm 1989 BV. An Bình.
Chẩn đoán : Parkinson

Số: 32/CN Lý do cấp giấy chứng nhận : Bổ túc hồ sơ đi chữa bệnh
nước ngoài.

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 30 tháng 8 năm 1989
Bệnh viện F.4.0.3
BỘ Y TẾ THỊ KH

Ngày 22 tháng 4 năm 1989
Chủ tịch HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH



NGUYỄN PHƯƠNG LAN

County of King George
Commonwealth of Virginia

I hereby certify that the foregoing document
is a true and complete copy of the original which
has been presented before me this 23rd day of May,
1990.

V. Edward Maurer
Notary Public

My Commission expires: Sept. 9, 1991



ĐƠN THUỐC

HỌ TÊN: Lê Văn Quang 1901 59⁺

ĐỊA CHỈ: 416/8/6 NDC P4.Q3

CĂN BỆNH: HC Parkinson

Levodopa (Parkinson syndrome) 50^v
0,5g.

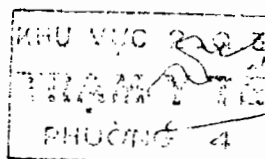
nguyên uống 2 lần. lần $\frac{1}{2}$

Hay Artan 5mg 50^v

nguyên uống 2 lần.

lần 1^v

9. 1. 1988



County of King George
Commonwealth of Virginia

I hereby certify that the foregoing document
is a true and complete copy of the original which
has been presented before me this 23rd day of May,
1990.

Notary Public

My Commission expires: Sept. 9, 1991



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIÀ TRUNG
Số vào Viện: 12

GIẤY Y CHỨNG

Bác sĩ: THAN TRONG MINH

Chức vụ: Thường Khoa

Ký tên dưới đây, nhận thực:

Anh, chị: LE Văn Quang, 59 tuổi

Nghề nghiệp: Giã

Cơ quan: 416/816 Ngõ 8/3 Chiểu

Địa chỉ: Phường 4 Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

Vào Viện ngày: 11.04.1989

Hồ sơ y lý số: 104.98

Ra Viện ngày: Đang nằm điều trị

Có những thương tích sau đây:

Bệnh Parkinson

Những thương tích kể trên do:

gây nên.

Nếu không có biến chứng gì khác, đương sự cần nghỉ tạm
thời: 17 ngày (kể từ ngày ký).

Ngày 17 tháng 4 năm 1989

BÁC SĨ KHÁM

Minh

BÁC SĨ THÂN TRONG MINH
Họ và tên: Minh

BỆNH VIỆN TRƯỞNG

Moeta

Họ và tên: Moeta



County of King George
Commonwealth of Virginia

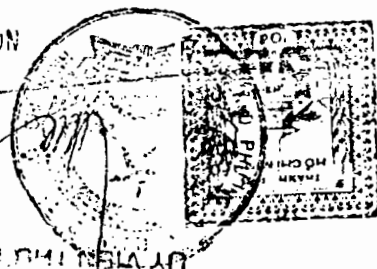
I hereby certify that the foregoing document is a true and complete copy of the original which has been presented before me this 23rd day of May, 1990.

V. Bernard Maron
Notary Public

My Commission expires: Sept. 9, 1991

103-400

NGUYEN PHUONG LAN



UY BAN QUOC

THUONG LAU

Ngày 20 tháng 8 năm 1989

SAO Y BAN CHANH

Số: 527/cv

ODP CHECK FORM

Date: _____

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: LE VAN QUANG

Date of Birth: 1930

Address in VN H16/8/6 Nguyễn Đình Chiểu Quận 3
Thành Phố Hồ Chí Minh.

SPOUSE NAME: Đỗ Thu Lan PA

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES: _____

Reeducation Time: 8 Years Months Days

IV # 61219

VEWL # 50347

I-171 : 5/82 Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

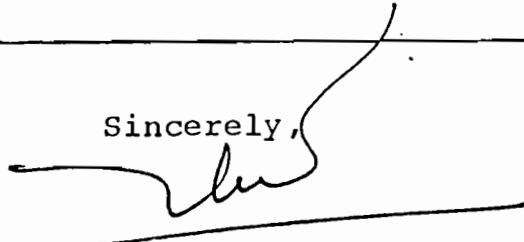
Special List # _____

Sponsor & Tel. #: Đỗ Đình Duyệt

Remarks:

(From Mr. Sullivan)

Sincerely,



KHUC MINH THO

Tel. # 358-5154 (O) - 560-0058 (H)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

DATE: AUG 3 1989

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: LE VAN QUANG
Date of Birth: 1930
IV # : 41219
VEWL # : 50347

Time in RE-ed: 8 yrs.

Dear Sir/Madam:

In reference to the above case we would like to request that your office please reissue a **Letter of Introduction (LOI)** because the applicant did not receive the original LOI forwarded by you. The LOI is required in order to make application with the Vietnamese authorities for an exit visa.

We would also like to request that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address shown above.

Thanking you in advance for your cooperation, consideration and prompt attention regarding this case.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: The applicant has been sponsored by DO DINH DUYET.
as shown in the attachments.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 041219
VEWL.# 50347
I-171 : X Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le Van Quang
Last Middle First

Current Address H16/8/6 Nguyen Dinh Chieu/T.P. Ho Chi Minh

Date of Birth 02/03/1930 Place of Birth Hai Ninh/Viet Nam

Previous Occupation (before 1975) Civil servant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Nov. 1976 To Dec. 1983

3. SPONSOR'S NAME: Do Dinh Duyệt
Name

U Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 7/28/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le Van Quang
(Listed on page 1) 0

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Do Thi Lan	09/03/1937	Wife
Le Mong Diep	07/12/1961	Daughter
Le Mong Chi	09/24/1962	Daughter
Le Mong Thu	03/10/1965	Daughter
Le Mong Dai	11/08/1966	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

In the attached LOI, my sister's children are mistakenly listed as sons. They are all daughters, not sons. I have written ODP to ask for a correction.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Lê Văn Quang
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 416/8/6 Nguyễn Đình Chiểu
(Dia chi tai Viet-Nam) Quận Ba, T.P. Hồ Chí Minh, Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 11/1976 To (Den): 12/1983

PLACE OF RE-EDUCATION: PC 25 / T.P. Hồ Chí Minh
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Công chức

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Không
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chính Sĩ Vụ
1959 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
IV Number (So ho so): 041219
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 416/8/6 Nguyễn Đình Chiểu
Quận 3, T.P. Hồ Chí Minh, Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro)
Đỗ Đình Duyệt /

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): tôi là em rể

NAME & SIGNATURE: Duyệt
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) Đỗ Đình Duyệt

DATE: 7 28 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Văn Quang
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đỗ Thị Lan	09/03/1937	Vợ
Lê Mông Diệp	07/12/1961	Con gái
Lê Mông Chi	09/24/1962	Con gái
Lê Mông Thu	03/10/1965	Con gái
Lê Mông Đài	11/08/1966	Con gái

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Địa chỉ như trên

6. ADDITIONAL INFORMATION : Tôi đã làm đơn xin đoàn tụ với gia đình chị tôi là Đỗ Thị Lan. Bản Sao I 130, IV, L01, hồ tịch đình kèm. Lê Văn Quang là anh rể của tôi. Gia đình anh chị tôi có 4 cháu gái. Tổng L01 để nhân là tại.

Rất cảm kích về những hoạt động nhân đạo bất vụ lợi của quý Vị.
Kính, Duyệt.

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
25 E Street, N.W.
Washington, D.C. 20538

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Duyet D. DO

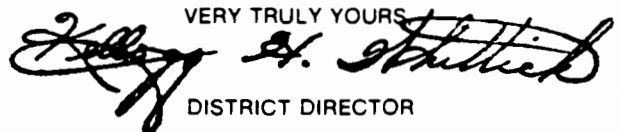
NAME OF BENEFICIARY	
DO, Lan Thi	
CLASSIFICATION	FILE NO.
P-5-1	Alpha I-130
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
05/07/82	06/09/82

Date: June 28, 1928

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE. THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith
8. ☐ REMARKS

VERY TRULY YOURS


DISTRICT DIRECTOR

RAC/lr

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

OPR ID = SIP
RUN DATE: 08/06/82
PAGE NO. 43

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 041219

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: DO THI LAN

Other names used:

Sex: F DOB: (mddy) 09/03/37 COB: VN
Address in Vietnam:416/8/6 NGUYEN DINH CHIEU
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: DO DINH DUYET

DOB: (mddy) / / COB:

Address: 1318 BAYLISS DR.
ALEXANDRIA, VA 22302

Telephone (Home): 703/671 /4199 (Business): / /

Categorys: REF PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB	Rel.	COB	FALCON				Documentation				OTHER	
					MM	DD	YY	BC	BCT	MC	MCT	GVN		PHOTO
1. DO THI LAN	P	09 03 37	PA	VN										1.
2. LE VAN QUANG	M	02 03 30	HU	VN										2.
3. LE MONG DIEP	M	07 12 61	SO	VN										3.
4. LE MONG CHI	M	09 24 62	SO	VN										4.
5. LE MONG THU	M	03 10 63	SO	VN										5.
6. LE MONG DAI	M	11 08 66	SO	VN										6.
7.														7.
8.														8.
9.														9.
10.														10.
11.														11.
12.														12.
13.														13.
14.														14.

FOR OFFICIAL USE ONLY

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: P51 Priority Date: 05/07/82 Rel-Sponsor to PA: DR I I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GVN PHOTO OTHER

VEWL #: SRV #: JWL:

USG Empl/Training (Cat 2): to

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): to

GVN/RVNAF SVC: US Combat AND: ReEd Camp: to

CAT 1 PKT: FLUP: OTHER:

CAT 2/3 PKT: FLUP: OTHER:

Replst by: ON: LOI Sent: NOTIFIED OF EXIT PERMIT PERMIT # FEEDBACK LIST

Other Actions: Medical Problem

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought Recd: V #s: MAN #s: RECONF: Sought Recp:

POSSIBLE DUPS:

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 4, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

DO THI LAN	BORN	5 SEP 47	(IV 41219)
LE VAN QUANG	BORN	5 FEB 50	HUSBAND
LE MONG DIEP	BORN	12 JUL 51	UNMARRIED SON
LE MONG CHI	BORN	24 SEP 52	UNMARRIED SON
LE MONG THU	BORN	10 MAR 55	UNMARRIED SON
LE MONG DAI	BORN	4 NOV 56	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: +15/3/6 NGUYEN DINH CHIEU

T/P HO CHI MINH

VENL#: 50347

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SC XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.


SINGAPORE
BRUCE A. BOARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
07/88 0718160

PC...
Số: 144/LT-T

LỆNH THA

(Phạm nhân hết hạn tập trung giáo dục cải tạo)

Tôi: Thượng tá: ĐÀO CÔNG HIỆP, Chỉ huy trưởng Cảnh sát TP

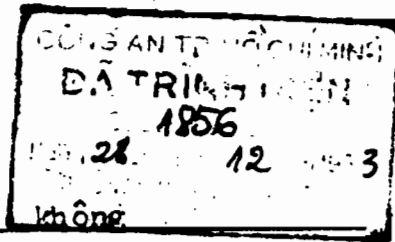
Chức vụ: TRƯỞNG GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ vào Thông tư số 121/CP của Hội đồng Chính phủ về việc đã cải tạo những phần tử quy luật cho xã hội.

Xét tên: LÊ VĂN QUANG Can tội: Chế độ cũ trốn học tập CT

Bị bắt giam ngày 11 tháng 11 năm 1976. Nay xét thái độ cải tạo đã tiến bộ, thời gian cải tạo đã hết.

RA LỆNH THA



Họ và Tên: LÊ VĂN QUANG Bí danh: không

Sinh ngày: tháng năm 1930

Sinh quán: Hải Ninh

Trú quán: 416/6/6 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp:

Bị bắt giam ngày: 18/11/1976 theo quyết định tập trung giáo dục

cải tạo số: ngày tháng năm 19 của Ủy Ban Nhân Dân

Thành Phố Hồ Chí Minh.

Chế độ cũ trốn học tập cải tạo.

Nay được ra từ: 416/6/6 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. HCM

Ngày 21 tháng 12 năm 1983 PC.25 thi hành khi nhận được lệnh này.

Phạm nhân phải về đến địa phương sau 24 tiếng đồng hồ phải đến trình ngay.

Với Công An tại nơi được phép cư trú.



Giám đốc Đào Công Hiệp Ngày 21 tháng 12 năm 1983
Trưởng Nguyễn Văn Đức Chỉ huy trưởng Cảnh sát TP

Lưu tại phải: Danh bản số:

Lập tại:

Họ và tên chữ ký của người được cấp giấy:

Nguyễn Văn Đức

Thượng tá: ĐÀO CÔNG HIỆP

LL/33

Subscribed and sworn to before me this 11th day of November, 1988.
Peterson A. Bennett
Notary Public
My Commission Expires June 14, 1992



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tụ gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Đỗ Đình Dũng

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) 5 4 3 5 (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: _____

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: ✓ (tùy ý)

Thủ tụy, ngàn phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN CUI
NGUYEN XUAN LAN
HEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice President
NGUYEN VAN CUI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Đỗ Đình Duyệt

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: _____

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngàn phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

Đỗ Đình Duyệt 9-83
Hoàng Thị Bạch Mai
Đinh Quan Huy

Aug. 8 '89 581

Pay to the
Order of

FUPPA

\$ 52.00

Fifty

DOMINION
BANK

Vienna, Va. 22180

Contribution

Duyệt



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 041219
VEWL.# 50347
I-171 : X Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Le Van Quang
Last Middle First
- Current Address H16/8/6 Nguyen Dinh Chieu/T.P. Ho Chi Minh
Date of Birth 02/03/1930 Place of Birth Hai Ninh/Viet Nam
- Previous Occupation (before 1975) Civil servant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Nov. 1976 To Dec. 1983
3. SPONSOR'S NAME: Do Dinh Duyet
Name

U Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 7/28/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Le Van Quang
(Listed on page 1) 8

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Do Thi Lan	09/03/1937	Wife
Le Mong Diep	07/12/1961	Daughter
Le Mong Chi	09/24/1962	Daughter
Le Mong Thu	03/10/1965	Daughter
Le Mong Dai	11/08/1966	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same as above

6. ADDITIONAL INFORMATION :

In the attached LOI, my sister's children are mistakenly listed as sons. They are all daughters, not sons. I have written ODP to ask for a correction.

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

716 38 B'nie

NAME (Ten Tu-nhan) : Lê Văn Quang
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 416/8/6 Nguyễn Đình Chiểu
(Dia chi tai Viet-Nam) Quận Ba, T.P. Hồ Chí Minh, Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 11/1976 To (Den): 12/1983

PLACE OF RE-EDUCATION: PC 25 / T.P. Hồ Chí Minh
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Công chức

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Không
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chánh Sĩ Vụ
1959 Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
IV Number (So ho so): 041219
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 416/8/6 Nguyễn Đình Chiểu
Quận 3, T.P. Hồ Chí Minh, Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Đỗ Đình Duyệt /

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): tôi là em rể

NAME & SIGNATURE: Duyệt
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Đỗ Đình Duyệt

DATE: 7 28 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Văn Quang
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Đỗ Thị Lan	09/03/1937	Vợ
Lê Mộng Diệp	07/12/1961	Con gái
Lê Mộng Chi	09/24/1962	Con gái
Lê Mộng Thu	03/10/1965	Con gái
Lê Mộng Đài	11/08/1966	Con gái

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Địa chỉ như trên

6. ADDITIONAL INFORMATION : Tôi đã làm đơn xin đoàn tụ với gia đình chỉ tôi là Đỗ Thị Lan. Bản Sao I 130, IV, L01, hộ tịch đính kèm. Lê Văn Quang là anh rể của tôi. Gia đình anh chị tôi có 4 cháu gái. Tổng L01 để nhân là tại.

Rất cảm kích về những hoạt động nhân đạo bất vụ lợi của quý vị.
Kính, Duyệt.

SOCIALIST-REPUBLIC OF VIET NAM
Independence-Liberty-Happiness

Bureau of Health
Ho Chi Minh City
Board of Medical Examination
Nguyen Trai Hospital

No. 60 /CN-HDGD

CERTIFICATION

Certifies: Le Van Quang 59 years old

Residence: 416/8/6 Nguyen Dinh Chieu Street
F4, District 3, Ho Chi Minh City

Was hospitalized at the An Binh Hospital from
4-11 to 4-18- 1989.

Diagnosis: Parkinson

This issuance is provided to the incumbent for the purpose
of completing his documentation to go abroad for treatment.

Date: 22 April, 1989

Chairman of the Board

S/S

Chữ này
Họ số này của bà
Duyệt bỏ tờ xin
thi vi bệnh của
nữ tử. MĐ

SOCIALIST-REPUBLIC OF VIET NAM
Independence-Liberty-Happiness

Bureau of Health
Ho Chi Minh City
Board of Medical Examination
Nguyen Trai Hospital

No. 60 /CN-HDGD

CERTIFICATION

Certifies: Le Van Quang 59 years old

Residence: 416/8/6 Nguyen Dinh Chieu Street
F4, District 3, Ho Chi Minh City

Was hospitalized at the An Binh Hospital from
4-11 to 4-18- 1989.

Diagnosis: Parkinson

This issuance is provided to the incumbent for the purpose
of completing his documentation to go abroad for treatment.

Date: 22 April, 1989

Chairman of the Board

S/S

Số: 144 /LT-T

LỆNH THA

(Phạm nhân hết hạn tập trung giáo dục cải tạo)

Tôi: Thượng tá: ĐÀO CÔNG HIỆP, Chỉ huy trưởng Cảnh sát TP

Chức vụ: TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ vào Thông tư số 121/CP của Hội đồng Chính phủ về việc đã cải tạo những phần tử quy luật cho xã hội.

Xét tên: LÊ VĂN QUANG Can tội: Chế độ cũ trốn học tập CT

Bị bắt giam ngày 11 tháng 11 năm 1976. Nay xét thái độ cải tạo đã đến hạn, thời gian cải tạo đã hết.

RA IỆNH THA

Họ và Tên: LÊ VĂN QUANG Bí danh: không

Sinh ngày: tháng năm 1930

Sinh quán: Hải Minh

Trú quán: 416/8/6 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3. TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp:

Bị bắt giam ngày: 18/11/1976 theo quyết định tập trung giáo dục

cải tạo số: ngày tháng năm 19 của Ủy Ban Nhân Dân

Thành Phố Hồ Chí Minh.

Y BÀN CHA Chế độ cũ trốn học tập cải tạo.

Nay được thả từ: 11/8/6 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3. TP. HCM

Ngày: 28 tháng 12 năm 1982 PC.25 thi hành khi nhận được lệnh này.

Đường: 18 khi về đến địa phương sau 24 tiếng đồng hồ phải đến trình ngay với cơ quan Công An tại nơi được phép trú.



Giám đốc
21.12.1982
Thước

Ngày: 28 tháng 12 năm 1982
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
Chỉ huy trưởng Cảnh sát TP



Lưu tay phải: Danh bản số:

ngón trỏ: Lập tại:

Họ và tên chữ ký của

người được cấp giấy.

Nguyễn Văn Đức

Tên họ: ĐÀO CÔNG HIỆP

LL/33

Đã Duyệt
Rt 1, Box 874
King George, VA 22485
(703) 775-2332

CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

LỆNH THA

m nhân hết tập trung giáo dục cải tạo)

ÁO CHU THỊ, Q. Chỉ huy "Trưởng Cảnh sát TP

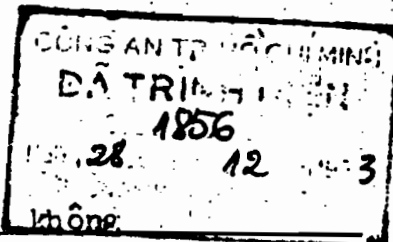
C CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Căn cứ vào trong tư số 121/CP của Hội đồng Chính phủ về việc đã cải tạo những phần
tử quy luật cho xã hội.

Xét tên : LÊ VĂN QUANG Căn tội : Chế độ cũ trốn học tập CT

Bị bắt giam ngày 11 tháng 11 năm 1976 Nay xét thái độ cải tạo đã đến hạn,
thời gian cải tạo đã hết.

RA LỆNH THA



Họ và Tên : LÊ VĂN QUANG Bị danh : không

Sinh ngày : tháng năm 30

Sinh quán : Hải Ninh

Trú quán : 416/C/6 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp :

Bị bắt giam ngày : 18/11/1976 theo quyết định tập trung giáo dục

cải tạo số : ngày tháng năm 19 của Ủy Ban Nhân Dân

Thành Phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN CHAI chế độ cũ trốn học tập cải tạo.

Nay được cử trú : 416/C/6 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. HCM

Ngày 28 tháng 12 năm 1982 PC.25 thi hành khi nhận được lệnh này.

Đường đi khi về đến địa phương sau 24 tiếng đồng hồ phải đến trình ngay
với cơ quan Công An tại nơi được phép cư trú.



Giám đốc
21.12.1982

Ngày 21 tháng 12 năm 1982

THỦY. GIÁM ĐỐC CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
Q. Chỉ huy Cảnh sát TP

Nguyễn Văn Thiệu

Nguyễn Văn Thiệu

Lưu tại phải : Danh bản số :

: Lập tại :

: Họ và tên chữ ký của

người được cấp giấy.

THỦY. GIÁM ĐỐC : ĐÀO CÔNG HUY

Nguyễn Văn Thiệu

LL/33

Chú Thô,
Đặng là già của anh
Đuyệt nhỏ. Chú xem lần
mười 8, thu² từ ra sao,
lần ôn gửi cho 'bà' ấy.
dùng mình. Bà ấy đều
vẫn 1 to' này 2 à.
Cảm ơn chú
H D

Cảm có x/c -

Virginia ngày 19 tháng 3, 1990

Kính chị,

Trước đây chị đã giúp thư xếp thiết lập hồ sơ gia đình anh rể tôi, Lê Văn Quang, trong danh sách những tù nhân chính trị. Tôi vừa nhận thêm một số giấy tờ của họ như giấy xuất cảnh, chứng từ bệnh trạng v.v., không biết có cần bổ túc vào hồ sơ ở chỗ mình không nên tôi cứ chuyển tới để chị tùy nghi liên định.

Hồi ra, trước đây tôi cũng có xin đơn tu cho người em gái, Đỗ Thị Huệ. Sau đó ít năm, cô ấy lần lượt bỏ chức cho các cháu lẻ lẻ vượt biên. May mắn các cháu đều vượt thoát và hiện ở với tôi. Riêng chồng của Huệ, Đinh Văn Hùng, được thả sau nhiều năm ở tù cũng lập tức vượt biên nhưng bị một trục đã hơn năm nay, chỉ còn duy nhất một mình Huệ kết lại. Hiện cô ấy cũng đã được phép xuất cảnh. Tôi không hiểu tình trạng em tôi như thế có hội đủ điều kiện để được chấp nhận vào danh sách gia đình tù nhân chính trị của hội. Cũng lại xin chuyển đến chị xem sao.

Trong tương hợp chị có ý kiến gì về vấn đề về xếp tiền hồ sơ hai tương hợp tên được nhằm lệ hơn về phía ODP, xin gửi cho vài hàng. Cảm ơn chị.

thân kính,



Đỗ Đình Duyệt

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 4, 1969

TO WHOM IT MAY CONCERN:

UC THI LAN	BORN	1 SEP 17	(IV 41219)
LE VAN QUANG	BORN	1 APR 50	HUSBAND
LE MONG DIEP	BORN	12 JUL 51	UNMARRIED SON
LE MONG CHI	BORN	21 SEP 52	UNMARRIED SON
LE MONG THU	BORN	17 MAR 55	UNMARRIED SON
LE MONG DAI	BORN	NOV 56	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 416/ 75 NGUYEN DINH CHIEU

T/P HO CHI MINH

VEWL#: 303-7

NHUNG NGUOI CO TEN TRONG MAY HUNG CHI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEM CON TUY THUOC VAO DUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEM CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SC XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI DO TRAT TU (DDP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP SAP VIEN-CHUC CO THAI-DUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEM DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, VAY TUOI 21, HAY CUA DOI.



DDP-I
07/63 0719160

L.O.I.

Họ tên LÊ VĂN QUANG
Nom et prénoms
Ngày sinh 1930
Date de naissance
Nơi sinh Quảng ninh
Lieu de naissance
Chỗ ở Xã Phố Mới Minh
Domicile
Quốc tịch Việt nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
Etats-Unis d'Amérique
và hết hạn ngày 20 tháng 9 năm 1992
IL expire le
trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

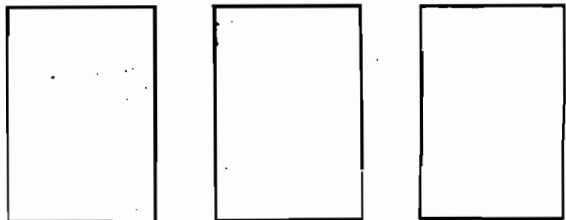
Cấp tại Phố Mới Minh ngày 20 tháng 9 năm 1989
Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



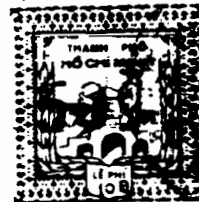


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

SỞ Y DƯỢC CHÁNH

25/9 năm 1989

TM. LƯU. 4.0.3



CHIẾU

Passeport

ĐUỐC LÂN

Số 9815/89 DC
Nº

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 9815 XC

Cấp cho Lê Văn Quang

Công vụ

Đến nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Lào

Qua cửa khẩu Lào - Việt

Trước ngày 21/3/1990

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Cảnh

- 9 -

Họ tên ĐỖ THỊ LAN
Nom et prénoms
Ngày sinh 1937
Date de naissance
Nơi sinh Thị trấn
Lieu de naissance
Chỗ ở Tp. Hồ Chí Minh
Domicile
Quốc tịch Việt Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

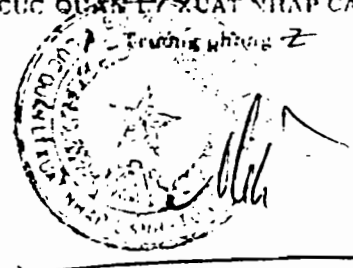
HỢP CHÚNG QUỐC HOA-KỲ
ETATS UNIS D'AMÉRIQUE

va hết hạn ngày 29.06.1992
Il expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 29 tháng 06 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

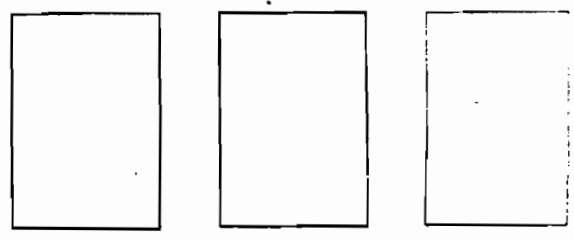


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants





Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

SỐ QUÂN QUẢN CHẾ

Ngày 28 tháng 12 năm 1989



CHIEU

Passport

NGUYỄN PHÚC LAM

Số 29032/89 DC
Nº 4

-1-

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 29032 XC
Cấp cho Bà: Đỗ Thị Lan

Công tác: Trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Quê cũ: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 29.12.1989

Hết hạn ngày 29 tháng 06 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng Z



Nguyễn Phương

Họ tên LÊ MỘNG ĐIẾP
Nom et prénoms

Ngày sinh 1961
Date de naissance

Nơi sinh Đp. Hồ Chí Minh
Lieu de naissance

Chỗ ở Đp. Hồ Chí Minh
Domicile

Quốc tịch Việt - Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

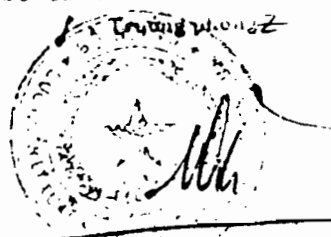
HỢP CHÚNG QUỐC HÒA-KỲ
ETATS UNIS D'AMÉRIQUE

và hết hạn ngày 29. 06. 1992
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hà Nội ngày 29 tháng 06 năm 19 89
Fait à le

QUỐC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

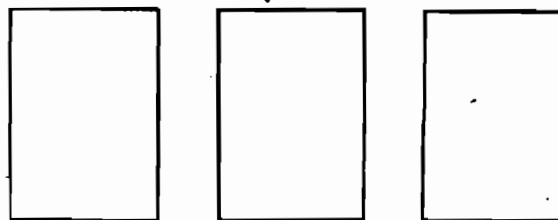


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1 <u> </u>	<u> </u>
2 <u> </u>	<u> </u>
3 <u> </u>	<u> </u>

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số: 527/CN

SỞ Y TẾ BẮC KINH



Năm 1989

THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ỦY VIÊN TƯ LỆNH

HỘ CHIẾU

Passeport

NGUYỄN PHƯƠNG LAN

Số 24036/89-ĐC
N: 24036/89-ĐC

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

- 1 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 24036-XC

Cấp cho Ông: Lê Mạnh Điệp.

Công việc: /

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

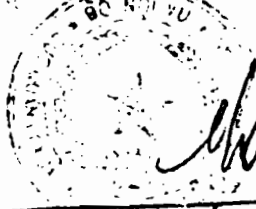
Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất.

Trước ngày: 29.12.1989.

Hết hạn: 29 tháng 06 năm 1989.

QUO QUAN LY XUAT NHAP CANH

1. Trưởng đơn vị



Nguyễn Phương

- 9 -

Họ tên LÊ MÔNG CHI
Nom et prénoms
Ngày sinh 1962
Date de naissance
Nơi sinh Đp: Gò Dầu Minh
Lieu de naissance
Chỗ ở Đp: Gò Dầu Minh
Domicile
Quốc tịch Việt - Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession
Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille
Màu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

[Handwritten signature]

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

HỢP CHUNG QUỐC HÒA-KỲ

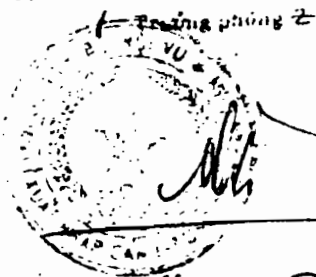
ETATS UNIS D'AMÉRIQUE

và hết hạn ngày 29.06.1992
IL expire le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement.

Cấp tại Hà Nội ngày 29 tháng 05 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

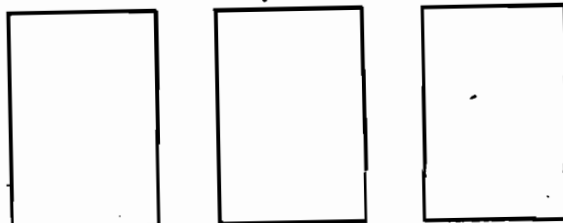


Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



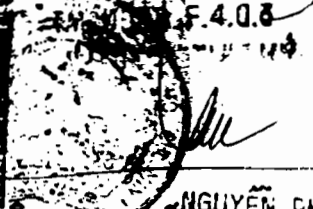
- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

SỞ Y BAN CHÁNH

Ngày 2 tháng 12 năm 1989



HỘ CHIẾU

NGUYỄN PHƯƠNG LAN

Passeport

Số 29038/89 DC
N2

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

-1-

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 29038 XC

Cấp cho: Chị: Lê Mộng Chi

Công vụ: trẻ em

Đến nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày: 29.12.1989

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng 2



Nguyễn Phương

-9-

Họ tên LÊ MÔNG THU
Nom et prénoms
Ngày sinh 1965
Date de naissance
Nơi sinh q. Gò Ghe - Gò Ghe - Gò Ghe
Lieu de naissance
Chỗ ở q. Gò Ghe - Gò Ghe - Gò Ghe
Domicile
Quốc tịch Việt Nam
Nationalité
Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement *Taille*
Mẫu mắt
Couleur des yeux
Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

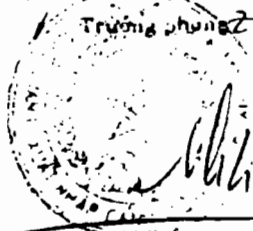
HỢP CHỨNG QUỐC HOA-KY
ETATS - UNIS D'AMÉRIQUE

và hết hạn ngày 29.06.1992
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 29 tháng 06 năm 1989
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XÃ HỘI VÀ NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương
- 4 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



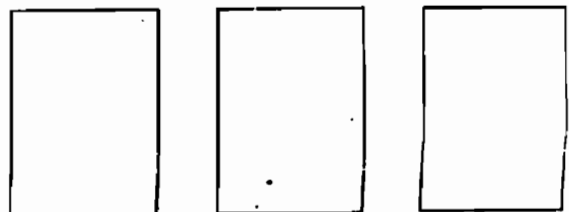
Chữ ký
Signature

- 3 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

Họ tên

Ngày sinh

Nơi sinh

Chỗ ở.

Quê: tich.

Nghề nghiệp

Nhân dạng

Màu mắt

Vết tích đặc biệt

- 2 -

Hồ chiếu này có giá trị đi đến

HỢP CHỨNG QUỐC HÇA-KỲ

ETATS - UNIS D'AMÉRIQUE

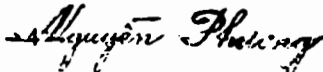
and last, but not least, the

trừ khi được gia hạn.

H^-N_2 90 26 80

Fait a

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Ảnh của người mang hộ chiếu

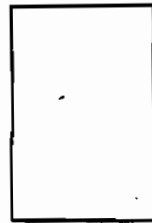


- 3 -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

Họ và tên <i>Nom et prénom</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Anh của trẻ em



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Số: 527/89

SAO Y BẢN CHÍNH



21/01/89 Năm 1389

M. H. H. F. 4.0.6
D. VI. E. N. T. K. Y.

HỘ CHIẾU

Passeport

PHUOC LAM

Số 29034/89 DC
Nº

Hộ chiếu này gồm 32 trang
Ce passeport contient 32 pages

- 1 -

THỊ THỰC -- VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 29034 XC

Cấp cho Le Mông Dai

Công vụ ☒ Dân sự

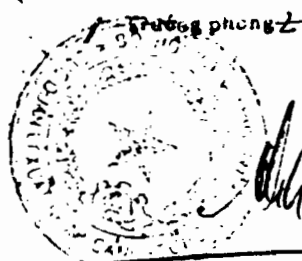
Đến từ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Quê gốc Tân Sơn Nhất

Issued ngày 29.12.1989

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 1989

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

- 9 -

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

Số: 814/ĐI A18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 1989

PHIẾU BÁO TIN

Kính gửi: Bà Đỗ Thị Lan

Địa chỉ thường trú: 246/876 Nguyễn Đình Chiểu Q3

Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội vụ xin báo tin đề Bà biết:

Bộ Nội vụ đồng ý cho gia đình Bà gồm 06 người xuất cảnh đi Mỹ và đã cấp hộ chiếu từ số _____ đến _____

chuyến về công an địa phương nơi ông bà cư ngụ. Chúng tôi Đã lên

danh sách chuyến cho Chị phụ Mỹ để tiếp xúc và làm thủ tục nhập

cảnh Ký Miếu E13-814.

Xin báo đề Bà biết.

P. Trưởng phòng Quản lý XNC



TRẦN THỊ ANH

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH
Bệnh viện NGUYỄN TRÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 60 /CN-HĐGB

Chứng nhận : LÊ VĂN QUANG tuổi 59
Nhân dân, số nhà : 416/6/6 Đường : Nguyễn Đình Chiểu P. 4
Q. 3 TP. HỒ CHÍ MINH
được điều trị tại bệnh viện từ ngày 11 tháng 4 năm 1989
đến ngày 16 tháng 4 năm 1989 BV. An Bình.
Chẩn đoán : Parkinson

Số: 529/CN Lý do cấp giấy chứng nhận : Bổ túc hồ sơ đi chữa bệnh
nước ngoài.

SAO Y BAN CHỈNH
Ngày 20 tháng 8 năm 89
ĐIỀU KIỆN F.4.2.3
BỘ Y TẾ

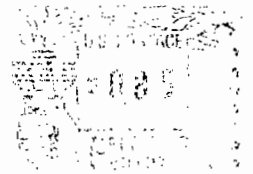
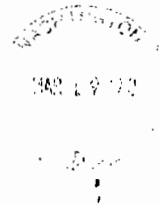
Ngày 22 tháng 4 năm 1989
Chủ tịch HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH



NGUYỄN PHƯƠNG LAN

Do Dinh Duyet

MAR 21 1990



Bà Khuê Minh Thọ

P.O. Box 5435

Arlington, Va. 22205-0635